

Số: **2268**/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **17** tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cải tạo, nâng tiết diện dây phân pha từ ACSR240 thành 2ACSR240 từ Trà Vinh đi Duyên Hải (Duyên Trà)”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 4193/STNMT-QLMT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Cải tạo, nâng tiết diện dây phân pha từ ACSR240 thành 2ACSR240 từ Trà Vinh đi Duyên Hải (Duyên Trà)”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 689/TTr-STNMT ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Cải tạo, nâng tiết diện dây phân pha từ ACSR240 thành 2ACSR240 từ Trà Vinh đi Duyên Hải (Duyên Trà)”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Cải tạo, nâng tiết diện dây phân pha từ ACSR240 thành 2ACSR240 từ Trà Vinh đi Duyên Hải (Duyên Trà)” (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã Lương Hòa, Lương Hòa A, Đa Lộc, Mỹ Chánh, huyện Châu Thành; xã Hiệp Hòa, Nhị Trường, Long Sơn, Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang; xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú; xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10

tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH;
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, KH&ĐT, GTVT, NN&PTNT, TN&MT, XD;
- UBND các huyện: Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú;
- UBND các xã: Lương Hòa, Lương Hòa A, Đa Lộc, Mỹ Chánh, Hiệp Hòa, Nhị Trường, Long Sơn, Thạnh Hòa Sơn, Ngọc Biên, Ngũ Lạc;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Trà Vinh;
- Lưu: VT, NN *04*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quỳnh Thiện



CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “CẢI TẠO, NÂNG TIẾT DIỆN DÂY PHÂN PHA TỪ ACSR240 THÀNH 2ACSR240 TỪ TRÀ VINH ĐI DUYÊN HẢI (DUYÊN TRÀ)”

(Kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Cải tạo, nâng tiết diện dây phân pha từ ACSR240 thành 2ACSR240 từ Trà Vinh đi Duyên Hải (Duyên Trà) (Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Lương Hòa, Lương Hòa A, Đa Lộc, Mỹ Chánh, huyện Châu Thành; xã Hiệp Hòa, Nhị Trường, Long Sơn, Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang; xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú; xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Chủ dự án: Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH (địa chỉ: Số 72, đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Phạm vi, quy mô

- Nhóm dự án: Dự án Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp II.

- Quy mô dự án:

+ Phần đường dây: Tổng chiều dài 37,167 km (Đoạn 1: Tuyến từ 172 Trà Vinh 2 đến cột 28 của đường dây Trà Vinh 2 (Cầu Ngang - Duyên Trà), chiều dài 7,425 km; Đoạn 2: Tuyến từ cột 28 của đường dây Trà Vinh 2 (Cầu Ngang - Duyên Trà) đến cột công trạm 110kV Duyên Trà, chiều dài 26,548 km; Đoạn 3: Đoạn từ cột 113 đến trạm 110kV Cầu Ngang, chiều dài 3,194 km).

+ Phần ngăn lộ 110kV:

++ Cải tạo các ngăn đường dây 171, 172, ngăn phân đoạn 112 cho trạm 110kV Cầu Ngang.

++ Cải tạo các ngăn đường dây 171, 172, ngăn phân đoạn 112 cho trạm 110kV Duyên Trà.

- Quy mô chiếm dụng đất: 4.158m² (phần đất dùng để mở rộng các móng cột).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

a) Phần móng:

- Móng cho hình thức cột đỡ thẳng: 131 móng.

- Móng cho hình thức cột néo: 10 móng.

b) Phần trụ (cột):

- Cột đỡ thẳng: 165 cột (trong đó: trồng mới 08 cột; hiện hữu cải tạo 157 cột).
- Cột néo: 18 cột (trong đó: trồng mới 10 cột; hiện hữu cải tạo 08 cột).

c) Phần đường dây:

- Đoạn 1: Tuyến từ 172 Trà Vinh 2 đến cột 28 của đường dây Trà Vinh 2 (Cầu Ngang - Duyên Trà), chiều dài 7,425 km, phân pha dây dẫn từ AC240/32 sang dây 2xAC240/32.

- Đoạn 2: Tuyến từ cột 28 của đường dây Trà Vinh 2 (Cầu Ngang - Duyên Trà) đến cột công trạm 110kV Duyên Trà, chiều dài 26,548 km.

+ Từ 28-cột 82-10,115 km: Từ AC185/29 sang dây 2xACSR240/32.

+ Từ 82-cột TBA Duyên Trà-16,433 km: Từ AC185/29 sang dây 2xACKP240/32.

- Đoạn 3: Đoạn từ cột 113 đến trạm 110kV Cầu Ngang, chiều dài 3,194 km: Phân pha dây dẫn từ ACSR240/32 sang dây ACSR240/32 + ACKP240/32.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

a) Phần đường dây: Thay dây chống sét, chuỗi cách điện, bổ sung tạ chống rung,...

b) Phần ngăn lộ 110kV: Cải tạo các ngăn đường dây 171, 172, ngăn phân đoạn 112 cho trạm 110kV Cầu Ngang, trạm 110kV Duyên Trà.

1.3.3. Các hoạt động của Dự án

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng: Diện tích 4.158 m².

- Thi công xây dựng: Tổ chức thi công các hạng mục công trình của Dự án gồm phần móng, lắp dựng trụ và căng dây dẫn.

- Đưa Dự án vào sử dụng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai (diện tích 1.506,35 m², đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Dự án thuộc loại hình thi công công trình đường dây điện, đi qua khu vực sản xuất nông nghiệp (nuôi thủy sản, trồng hoa màu, ruộng lúa,...) thuộc địa bàn 04 huyện; hoạt động ảnh hưởng đến môi trường trong giai đoạn thi công mang tính chất là các nguồn thải phân tán, ngắn hạn, cụ thể:

- Vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng: Chủ yếu phát sinh bụi, khí thải.

- Hoạt động thi công: Chủ yếu phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp thông thường; chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung.

Theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Dự án nằm ngoài danh mục loại hình dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nằm ngoài danh mục dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ở mức độ cao.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

+ Nước mưa chảy tràn: Không liên tục, chỉ phát sinh vào ngày mưa; có khả năng mang chất ô nhiễm khi chảy tràn qua mặt bằng khu vực thi công và gây ảnh hưởng khu vực ruộng lúa, hoa màu, ao nuôi thủy sản xung quanh.

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với lưu lượng 6,4 m³/ngày.đêm; thành phần gồm: chất rắn lơ lửng, các chất dinh dưỡng (nitơ, phốt pho) và vi sinh vật.

+ Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng: Chủ yếu phát sinh từ hoạt động vệ sinh các thiết bị, máy móc thi công, nước từ hố móng; lưu lượng phát sinh không thường xuyên và phụ thuộc vào độ bẩn thiết bị, máy móc,...; thành phần chủ yếu: bùn đất, chất rắn lơ lửng, có khả năng gây nhiễm phèn.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động thi công Dự án (tập kết nguyên, vật liệu, đào, đất san lấp mặt bằng, hoạt động hàn,...); thành phần chủ yếu là bụi, khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu (CO, NO_x, SO_x,...); đối tượng chịu tác động chủ yếu là khu vực ruộng lúa, hoa màu, ao nuôi thủy sản xung quanh dọc tuyến Dự án.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công; thành phần bao gồm: bao bì, vỏ đồ hộp, chai nhựa, thực phẩm dư thừa,...; khối lượng phát sinh khoảng 32 kg/ngày.

- Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Đất đào phát sinh từ giai đoạn san gạt mặt bằng móng, trụ: Tổng khối lượng phát sinh khoảng 4.230 m³.

+ Chất thải rắn xây dựng: 0,82 tấn/ngày; thành phần chủ yếu: đá, xi măng, sắt thép vụn, gỗ,....

+ Chất thải rắn thu hồi từ đường dây hiện hữu: 6,1 tấn/ngày; thành phần chủ yếu dây điện, linh kiện, thiết bị từ đường dây hiện hữu,...

- Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải nguy hại: Phát sinh từ quá trình sử dụng, sửa chữa phương tiện thi công và hoạt động thi công; thành phần bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải; giẻ lau dính dầu, nhớt thải; dầu, nhớt thải; pin, ắc quy thải; que hàn thải, xỉ hàn; tổng khối lượng phát sinh trong giai đoạn thi công khoảng 490 kg.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển; phương tiện thi công và hoạt động thi công.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động chiếm dụng đất: Chiếm dụng đất vĩnh viễn diện tích 4.158 m² (đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm và các loại đất phi nông nghiệp khác); chiếm dụng tạm thời khi thi công diện tích 48.444 m².

- Tác động đến tình hình an toàn giao thông khu vực: Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, thi công vượt đường giao thông, vượt sông gây ảnh hưởng giao thông đường bộ, đường thủy tại khu vực Dự án.

- Tác động đến hoạt động sản xuất: Hoạt động thi công hồ móng phát sinh nước thải gây nhiễm phèn, hoạt động lắp dựng trụ, kéo dây điện gây thiệt hại ruộng lúa, hoa màu, ao nuôi thủy sản.

3.2. Giai đoạn vận hành

Giai đoạn vận hành phát sinh chất thải từ quá trình bảo dưỡng, sửa chữa đường dây bao gồm:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải rắn thông thường:

a) Sinh khối thực vật: Phát sinh từ quá trình phát quang đảm bảo an toàn hành lang đường dây; thành phần chủ yếu là cây bụi, cây gỗ tạp.

b) Chất thải rắn thông thường từ quá trình bảo dưỡng, sửa chữa: Thành phần gồm: bao bì, sứ cách điện, dây điện, đinh ốc,...; khối lượng 2,0 - 5,0 kg/lần (06 tháng).

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải nguy hại: Phát sinh khi vệ sinh các thiết bị rỉ sét, vệ sinh sửa chữa các phương tiện di chuyển dọc tuyến đường dây; khối lượng khoảng 2,0 - 5,0 kg/năm.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a) Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Nước mưa chảy tràn: Thực hiện biện pháp giảm thiểu tác động phát sinh từ nước mưa chảy tràn tại khu vực thi công móng trụ, cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý; thu gom, dọn dẹp vật tư, đất đá tại khu vực thi công để hạn chế ảnh hưởng của nước mưa; phương tiện thi công được che đậy cẩn thận khi không sử dụng hoặc sau ca làm việc.

+ Xây dựng hệ thống rãnh hoặc mương tạm thời quanh khu vực thi công mỗi móng trụ để thoát nước mưa vào các kênh, mương nội đồng xung quanh.

+ Dùng bạt che chắn không để nước mưa chảy vào các hố móng thi công; nếu có phát sinh nước mưa tại các hố móng, sử dụng bơm để dẫn nước ra các kênh, mương xung quanh đảm bảo không làm ảnh hưởng ruộng lúa, hoa màu, ao nuôi thủy sản xung quanh.

- Nước thải sinh hoạt: Xây dựng nội quy công trình, tuyên truyền hướng dẫn công nhân thi công giữ gìn vệ sinh chung; phối hợp chặt chẽ với đơn vị thi công quản lý tốt công nhân xây dựng, không gây ô nhiễm môi trường; bố trí nhà vệ sinh di động; thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý định kỳ nước thải từ nhà vệ sinh di động.

- Nước thải từ hoạt động thi công:

+ Thực hiện vệ sinh máy móc, thiết bị ngay tại mặt bằng thi công công trình.

+ Khi có nước phát sinh trong hố móng, tạm ngưng thi công và bơm nước trong hố móng ra 02 hố thu (thể tích 0,5m³/hố, lắp bạt HPDE chống thấm, chức năng thu gom và lắng nước thải); sử dụng máy bơm bơm nước từ hố thu theo đường ống dẫn thoát ra các kênh, mương xung quanh đảm bảo không làm ảnh hưởng đến ruộng lúa, hoa màu, ao nuôi thủy sản tại khu vực thi công.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Sử dụng phương tiện thi công đảm bảo các yêu cầu về mức độ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng đúng với tải trọng, che chắn kín; thực hiện vệ sinh bánh xe phương tiện vận chuyển khi ra vào khu vực Dự án đảm bảo không để rơi vãi vật liệu (đất, cát, đá,...) ra các tuyến đường.

- Phun nước để làm tăng độ ẩm và hạn chế khả năng phát sinh bụi vào các ngày nắng nóng, gió mạnh tại khu vực thi công móng trụ; tần suất thực hiện đảm bảo mặt bằng luôn duy trì độ ẩm, không phát sinh bụi.

- Khu vực tập kết nguyên, vật liệu thi công được che chắn kín.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị thùng chứa để thu gom tại từng khu vực công trường thi công (thùng có thể tích 60 lít, có nắp đậy kín); bố trí khu vực lưu chứa diện tích 10 m² để lưu giữ tạm thời; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Đất đào phát sinh từ thi công móng, trụ: Tận dụng hoàn toàn để đắp móng, taluy móng (không vận chuyển ra khỏi khu vực dự án).

+ Chất thải rắn phát sinh từ tháo dỡ đường dây điện hiện hữu và thi công đường dây nâng cấp, cải tạo: Phân loại, lưu giữ tạm tại kho trên công trường (diện tích 30 m²); thu gom về kho chứa của Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH - Ban quản lý Dự án lưới điện Miền Nam - Số 16 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Thực hiện thu gom, phân loại chất thải nguy hại phát sinh; trang bị thùng chứa có nắp đậy, có dán nhãn, đảm bảo khả năng lưu chứa theo từng loại chất thải nguy hại phát sinh; bố trí khu vực lưu giữ diện tích 10 m² (nằm trong kho tại công trường); hợp đồng đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Đảm bảo công tác quản lý chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1.3. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý và niêm yết theo quy định.

- Các phương tiện vận chuyển, thi công đảm bảo đạt các yêu cầu kiểm định về mức độ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc theo quy định.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tác động chiếm dụng đất: Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, bồi hoàn, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

- Tác động đến tình hình an toàn giao thông khu vực:

+ Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, điều tiết phương tiện phù hợp với tình hình thực tế của khu vực thi công.

+ Các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ dự án phải đảm bảo tải trọng cho phép của tuyến đường, cầu giao thông hiện hữu.

+ Lắp đặt đèn báo, biển báo, rào chắn,... tại khu vực đang thi công.

+ Khi kết thúc hoạt động thi công, thu dọn các chướng ngại vật đã bố trí trên công trường; sửa chữa các hư hỏng do quá trình thi công gây ra (nếu có).

+ Thực hiện giải pháp thi công vượt sông đảm bảo an toàn theo quy định ngành điện lực.

- Tác động đến hoạt động sản xuất:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương, thông báo cho người dân và sắp xếp thời gian thi công sau khi thu hoạch mùa màng.

+ Thu gom đất đào, nước thải phát sinh từ quá trình thi công móng trụ đảm bảo không gây ảnh hưởng đến sản xuất của người dân (ruộng lúa, hoa màu, ao nuôi thủy sản).

+ Sử dụng giàn giáo trong quá trình kéo dây để hạn chế ảnh hưởng đến cây cối, ruộng lúa của người dân và hệ sinh thái xung quanh.

+ Hoàn trả hiện trạng và bàn giao lại diện tích sử dụng tạm bố trí khu vực kho, bãi rải dây phục vụ thi công.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Sinh khối thực vật: Thu gom, cho người dân tận dụng làm chất đốt hoặc tái sử dụng.

b) Chất thải rắn thông thường từ quá trình bảo dưỡng, sửa chữa: Thu gom, lưu giữ tại kho của đơn vị vận hành, hợp đồng đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Thu gom, lưu giữ tại kho của đơn vị vận hành, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đảm bảo công tác quản lý chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung

- Số lượng mẫu giám sát: 10 mẫu.

- Vị trí giám sát: Tại khu vực thi công (01 vị trí/xã).

- Tần suất giám sát: 01 lần trong thời điểm đang thi công.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng, SO₂, NO₂, CO.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Thành phần giám sát: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Khối lượng, công tác thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý tại khu vực Dự án.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

5.1.3. Giám sát khác

- Giám sát việc tiêu thoát nước, sụt lún, xói lở đất tại khu vực thi công móng trụ; hư hại lúa, hoa màu, ao nuôi thủy sản trên toàn tuyến.

- Tần suất giám sát: Thực hiện trong suốt giai đoạn thi công.

5.2. Giai đoạn vận hành Dự án: Không thực hiện giám sát môi trường.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác: Chủ dự án phải thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chịu trách nhiệm pháp lý về các số liệu đã sử dụng, thông tin về Dự án trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.2. Tổ chức, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi thường, bồi hoàn, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để triển khai Dự án đảm bảo theo đúng quy định; không để xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện phát sinh trong công tác giải phóng mặt bằng.

6.3. Thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích khác theo đúng quy định.

6.4. Đảm bảo việc sử dụng vật liệu đất mặt, vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng tại Dự án theo đúng quy định pháp luật.

6.5. Trong quá trình thi công phải theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác thi công; thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để quản lý chất thải từ hoạt động thi công (nước thải, chất thải rắn, bụi, khí thải,...); đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường; phòng ngừa, giảm thiểu những tác động đến khu vực xung quanh (giao thông, an ninh trật tự, cháy nổ, ngập úng,...); có phương án khắc phục khi có sự cố phát sinh tại khu vực Dự án.

6.6. Phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại đúng theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chủ dự án thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi cơ quan quản lý theo đúng quy định.

6.7. Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường; phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố phát sinh; đảm bảo tuân thủ quy định an toàn ngành điện trong quá trình thi công, vận hành; chương trình quản lý, giám sát môi trường và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra.

6.8. Trong quá trình thực hiện, nếu Dự án phát sinh sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, sức khỏe của công nhân, đối tượng xung quanh thì phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh, chính quyền địa phương có liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo, phối hợp xử lý; thực hiện bồi thường thiệt hại theo quy định (nếu có)/.